



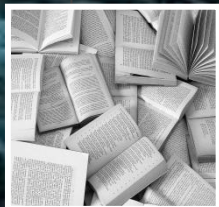
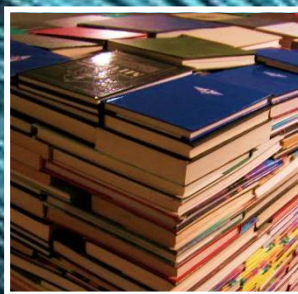
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 4, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3830 0707 **Fax:** (08) 38300702

Website: <http://sachhocktro.com.vn/>





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

Ươm mầm tri thức

Nâng bước tương lai



Mục lục

BÁO CÁO THUỶ QUẢN NIÊN 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch SXKD 2014

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc

Kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán

4
5
6
7
8
10
12
14
15
18
21
22
26
28
29
32
34
35
36
37
38
39
40
41
44
45
46
47
48

I

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin mô hình quản trị
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Giấy CNĐKDN số	0304952106 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM chứng nhận lần đầu ngày 09 tháng 05 năm 2007 (thay gần nhất vào ngày 31 tháng 08 năm 2012)
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng <i>Tám mươi tỷ đồng</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000 đồng <i>Tám mươi tỷ đồng</i>
Trụ sở chính	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại	(84) 3 830 0707
Số fax	(84) 3 830 0702
Website	www.sachhocktro.com.vn
Mã cổ phiếu	SED



2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Công ty được thành lập theo Quyết định số 309/NXBGD-QĐ ngày 23 tháng 3 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2009

Cổ phiếu công ty được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ – SGDHN, mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

2013

Công ty cùng Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM ký “Biên bản ghi nhớ”, phối hợp biên soạn sách phục vụ ngành giáo dục; đồng thời, tiếp tục triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty và quy định của Luật pháp Việt Nam.



Ngành nghề kinh doanh

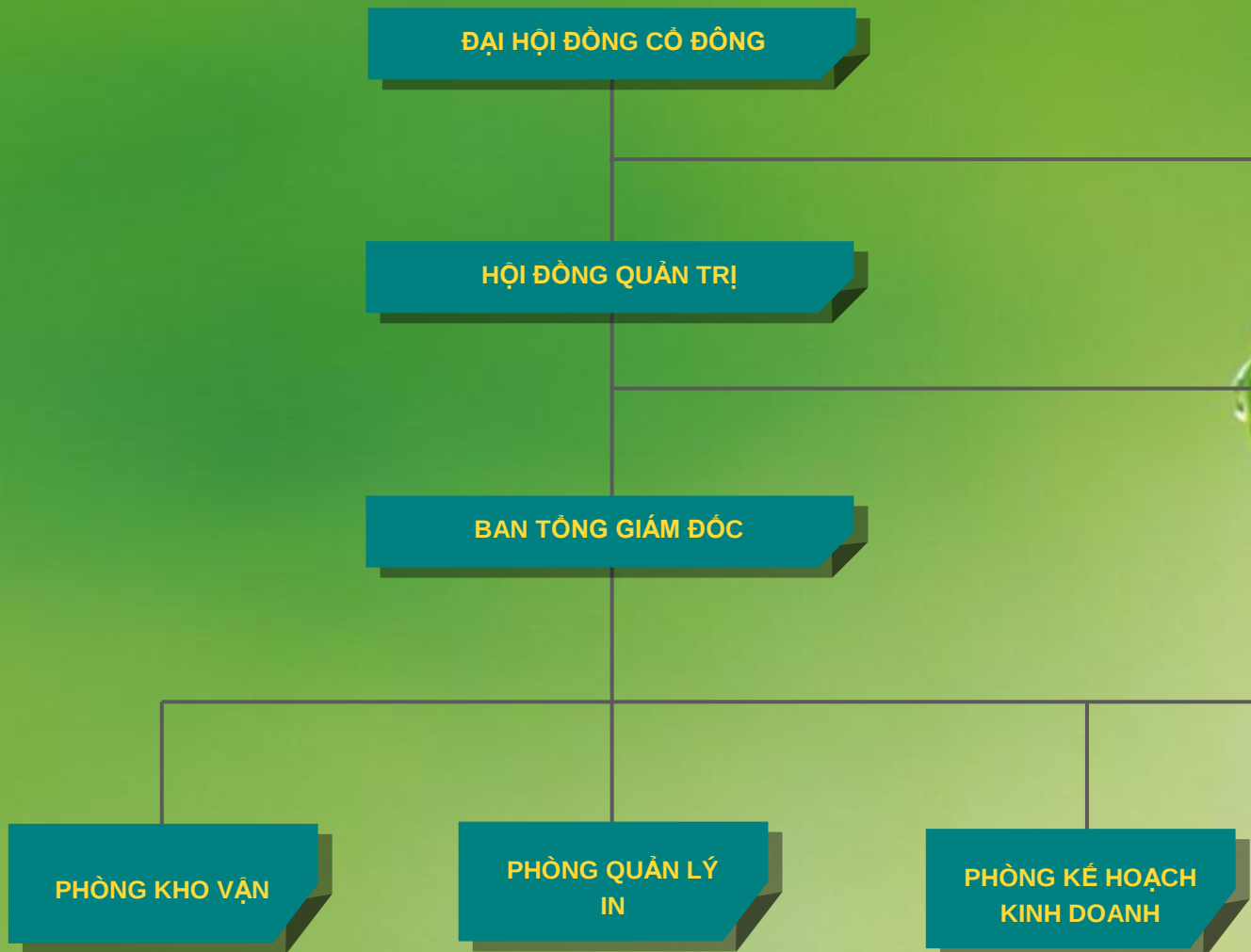
- Sản xuất, kinh doanh thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm;
- Thiết kế đồ họa, dịch thuật;
- Sản xuất, mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản); cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ in ấn: đóng bì, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Thiết kế tạo mẫu;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); tư vấn du học;
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).



Địa bàn kinh doanh

Độc quyền phát hành sách bổ trợ và sách giáo khoa trên phạm vi 26 tỉnh phía Nam từ Phú Yên đến Cà Mau. Trong đó có 04 tỉnh/thành phố chiếm doanh thu cao nhất là: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đắk Lak, Long An.

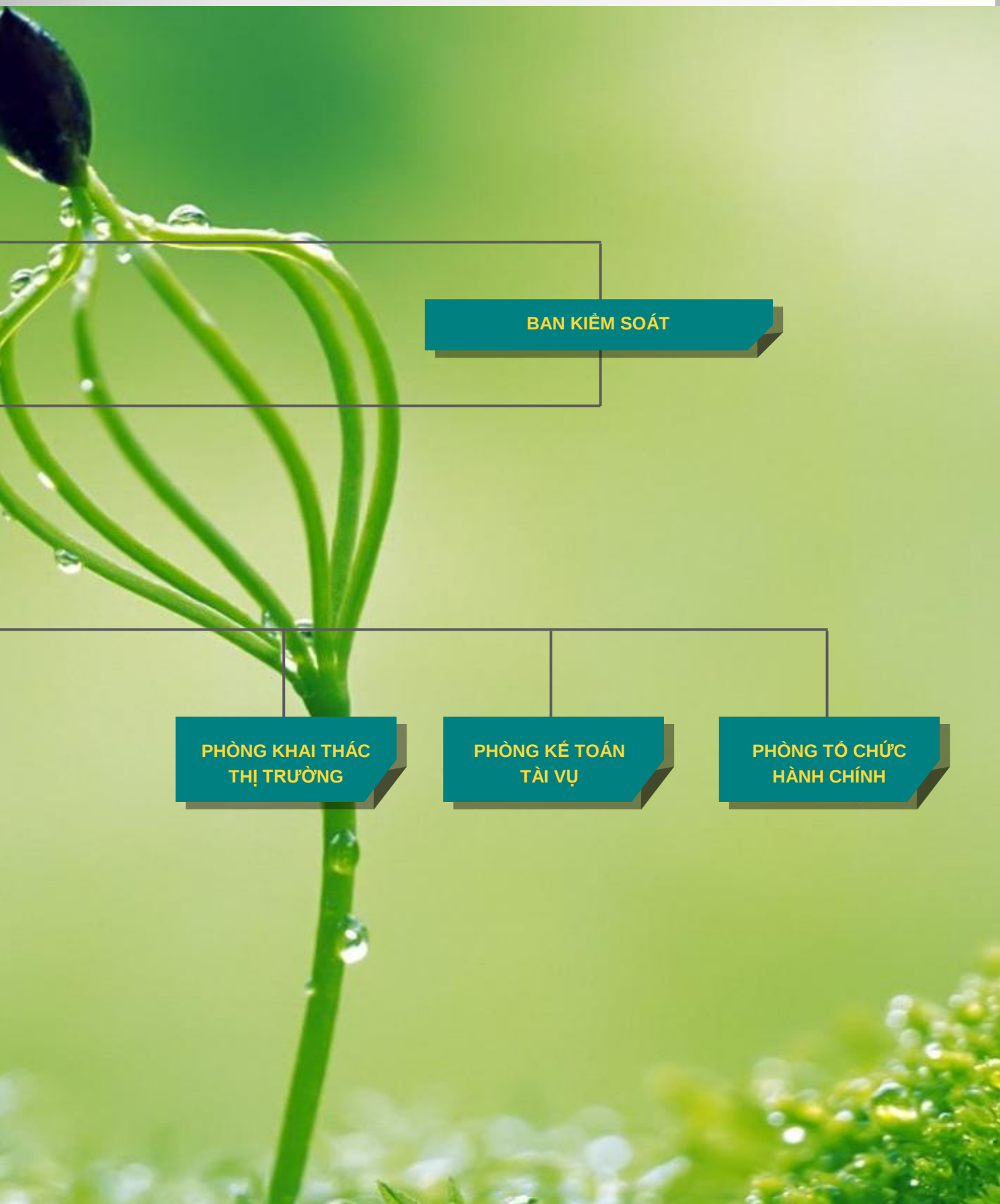
4 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2

- **Địa chỉ:** 116 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- **Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:**
 - Kinh doanh sách tham khảo, sách giáo khoa, sách bổ trợ...
 - Kinh doanh thiết bị nghe, nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí
 - Kinh doanh và sản xuất thiết bị giáo dục phổ thông, thiết bị dạy nghề, thiết bị mầm non, đồ chơi...
- **Tỷ lệ nắm giữ của SED:** 44,2% (tương đương hơn 38 tỷ đồng)

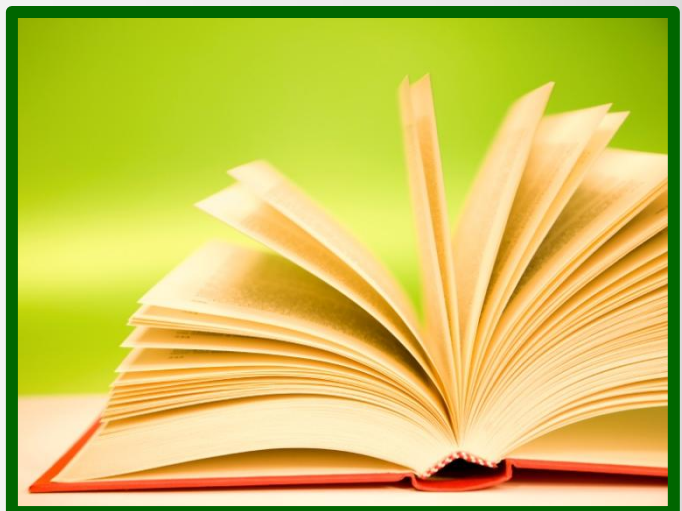


Các mục tiêu chủ yếu

- SED luôn theo đuổi nhất quán mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Công tác sản xuất kinh doanh được thực hiện liên tục, có hiệu quả. Nguồn cung ứng trên thị trường luôn được đảm bảo, không để xảy ra hiện tượng thiếu sách, sót sách.
- Công ty chú trọng đầu tư, tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đảm bảo về chất lượng, phong phú về mẫu mã, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.
- SED tập trung công tác phát triển, mở rộng thị trường cung ứng của công ty ra cả nước. Đồng thời, công ty tiếp tục phấn đấu, giữ vững uy tín hàng đầu của mình trong lĩnh vực phân phối, phát hành sách và thiết bị giáo dục; tiến tới mục tiêu trở thành đơn vị mũi nhọn trong hệ thống Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- SED khẳng định cơ cấu sản phẩm chính và lâu dài là nhóm sản phẩm sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tham khảo; từ đó, công ty tiến hành xây dựng chiến lược phát hành cụ thể phù hợp với cơ cấu sản phẩm chủ lực nhằm duy trì vị trí độc quyền phân phối tại 26 tỉnh miền Nam.
- Ngoài các đề tài truyền thống, SED luôn tích cực triển khai thác các đề tài mới, các đầu sách có giá trị lâu dài. Đồng thời, công ty cũng nghiên cứu các nhu cầu mới của ngành giáo dục để phát triển sản phẩm mới phù hợp, gia tăng tỉ lệ phát hành lịch bloc và các sản phẩm phụ vụ giáo dục khác nhằm tạo nguồn thu ổn định cho Công ty.
- Bên cạnh đó, công ty tăng cường phối hợp với các đơn vị thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phục vụ cho mỗi năm học.
- Một công tác mà SED không thể bỏ qua là củng cố vững chắc thị trường đã có, đồng thời nghiên cứu, tìm kiếm thị trường mới.
- Ngoài ra, công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên luôn được công ty chú trọng, nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.



Hoạt động xã hội của công ty trong năm 2013

- Phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Ủng hộ Tết cho người nghèo tại Phường Tăng Nhơn Phú – Q.9, P. Đa Kao –Q.1, các giáo viên tại Tân Biên – Tây Ninh
- Tặng 162.671 quyển sách cho Sở GD&ĐT Tây Ninh, Trà Vinh, Hậu Giang, Long An, Đoàn khối Bộ VH-TT-DL, Biển Hồ Campuchia.
- Tặng 7.358 quyển sách cho các thư viện trường học
- Mỗi cán bộ công nhân viên ủng hộ 1 ngày lương giúp đỡ các giáo viên bị thiên tai do lũ quét, sạt lở đất tại Lào Cai
- Ủng hộ đồng bào lũ lụt tại miền Trung
- Xây dựng 2 ngôi nhà tình nghĩa
- Tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn
- Đóng góp quỹ “Em không phải bỏ học”



6 CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Bước qua năm 2013, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu hồi phục. Tăng trưởng GDP trong năm đạt 5,42%. Lạm phát được khống chế ở mức 6,04%. Tuy nhiên, không thể phủ nhận nền kinh tế vẫn còn nhiều nguy cơ và rủi ro. Thu nhập thấp khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, đây là nguyên nhân chính đẩy tổng cầu giảm xuống thấp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp. Có thể thấy những yếu tố nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chưa có sự phục hồi mạnh mẽ. Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam, là công ty hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, một lĩnh vực luôn nhận được sự ưu tiên và chú trọng trong định hướng phát triển của Nhà nước; thêm vào đó, các sản phẩm chính của công ty như sách giáo khoa, sách tham khảo, sách bổ trợ...là mặt hàng không thể thiếu trong nhu cầu tiêu dùng của mỗi người. Do đó, đứng trước bối cảnh kinh tế chưa thật sự ổn định như hiện tại, mức độ rủi ro của công ty so với các doanh nghiệp khác vẫn tương đối thấp.

Rủi ro về luật pháp

Luật pháp và môi trường pháp lý đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, những hoạt động của công ty chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Xuất bản...các Nghị định, thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác. Hiện nay hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp luôn phải chủ động nghiên cứu và cập nhật kịp thời các quy định pháp lý hiện hành để vận dụng phù hợp, hạn chế những rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro đặc thù ngành

Cạnh tranh luôn là nhân tố gây sức ép lớn đối với các doanh nghiệp. Với lợi thế độc quyền phát hành sách hỗ trợ và sách giáo khoa trên phạm vi 26 tỉnh miền Nam, Công ty không chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ mặt hàng này. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác như sách tham khảo, lịch bloc... Công ty gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm.

Nạn sách in lậu luôn là vấn đề nhức nhối trong ngành xuất bản Việt Nam hiện nay và đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đối với cả độc giả và nhà xuất bản. Mặc dù các nhà xuất bản và nhà chức trách đã triển khai công tác đẩy lùi sách in lậu, tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng, nhưng lượng vấn nạn này không có chiều hướng giảm xuống mà ngày càng gia tăng, tinh vi và phức tạp hơn. Đây là thách thức rất lớn đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xuất bản hiện nay.

Rủi ro nguyên vật liệu

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách và thiết bị giáo dục thì yếu tố nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhất là khi giá của các nguồn nguyên liệu đầu vào, sự điều chỉnh giá điện, xăng dầu và lương tối thiểu trong năm 2013 tăng. Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh khi nguồn nguyên liệu đầu vào có sự biến động, Công ty phải bố trí cung ứng nguồn nguyên liệu hợp lý và linh hoạt trong việc điều chỉnh giá thành đối với những mặt hàng không bị quy định về giá. Trước những nguy cơ đó, công ty luôn phải mạnh dạn đổi mới, đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình thực tế và từng biến động của nền kinh tế, không ngừng nâng cao trình độ quản lý và năng suất người lao động.

Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

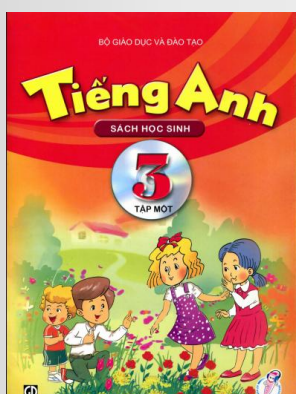
1. Tình hình hoạt động SXKD
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Thông tin cổ đông

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm 2012	KH 2013	% TH/KH 2013
Doanh thu thuần	Tr. đồng	285.616	340.092	19,07	300.000	13,36
Lợi nhuận từ HĐKD	Tr. đồng	30.658	33.302	8,62	-	-
Lợi nhuận khác	Tr. đồng	1.118	-34	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	31.776	33.268	4,70	33.000	0,81
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	28.910	29.632	2,5	24.750	19,73
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.614	3.704	2,5	-	-

Kết quả kinh doanh của công ty năm 2013 có những dấu hiệu khả quan, các chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận của công ty tăng so với cùng kỳ và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2013, doanh thu thuần của SED tăng 19,07% so với năm 2012, đạt 340 tỷ đồng, vượt 13,36% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần tăng trong năm chủ yếu do nhu cầu sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tham khảo tăng trong năm, lượng sách phát hành tăng theo để đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, công tác phát hành sách tiếng Anh diễn ra thuận lợi, phát hành hơn 1.160 nghìn bản sách, tương đương 321% so với cùng kỳ.

Theo nhận định chung của toàn ngành, giá nguyên vật liệu đầu vào của ngành xuất bản sách năm 2013 không có nhiều biến động so với năm 2012, kết hợp với chủ trương tiết kiệm chi phí sản xuất của công ty, nên chi phí sản xuất kinh doanh trong năm ổn định. Có thể thấy, doanh thu có tăng trưởng so với cùng kỳ trong khi chi phí sản xuất ổn định là lý do công ty hoạt động có lãi. Năm 2013, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 33,3 tỷ đồng, tăng 8,62% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 33 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch 0,81%. Kết quả, lợi nhuận sau thuế tăng đạt xấp xỉ 30 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ, vượt mức kế hoạch đề ra 19,73%.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sách giáo khoa, sách bổ trợ	197.175	69,03	228.407	67,16
Sách tham khảo	51.422	18,00	61.436	18,06
Lịch bloc	5.939	2,08	5.114	1,50
Khác	31.080	10,88	45.135	13,27
Doanh thu thuần	285.616	100	340.092	100

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm

Đvt : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sách giáo khoa, sách bổ trợ	44.557	66,5	52.479	69,05
Sách tham khảo	20.334	29,0	25.373	33,39
Lịch bloc	1.417	2,4	798	1,05
Khác	-95	-0,15	-2.651	-3,49
Lợi nhuận gộp	66.213	100	75.999	100

Năm 2013, doanh thu thuần của công ty đạt 340 tỷ đồng tăng 19% so với năm 2012. Trong đó, sách giáo khoa và sách bổ trợ tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất là 67,2% tương đương giá trị 228,4 tỷ đồng. Doanh thu thuần từ sách tham khảo đứng vị trí thứ hai, chiếm tỷ trọng 18%, đóng góp 61,4 tỷ đồng vào tổng doanh thu thuần. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu sách phục vụ giảng dạy học tập trong năm 2013 tiếp tục tăng hơn năm 2012. Trong bối cảnh đó, kết hợp với vị thế độc quyền phân phối sách giáo dục tại khu vực phía Nam đã tạo cơ hội cho công ty gia tăng lượng sách nhập kho, in, phát hành để đảm bảo cung cấp đủ sách phục vụ cho năm học 2013-2014. Theo đó doanh thu từ mảng kinh doanh này gia tăng.

Doanh thu từ lịch bloc năm 2013 cho thấy có sự sụt giảm về giá trị và tỷ trọng. Cụ thể, doanh thu thuần từ lịch bloc năm 2013 giảm 13,9% so với năm 2012, tỷ trọng giảm từ 2,1% xuống 1,5%. Đây vốn là thị trường còn mới mẻ và có nhiều đối thủ, trong khi mẫu mã sản phẩm của công ty còn chưa phong phú, nên công tác phát hành và tiêu thụ còn gặp nhiều khó khăn.

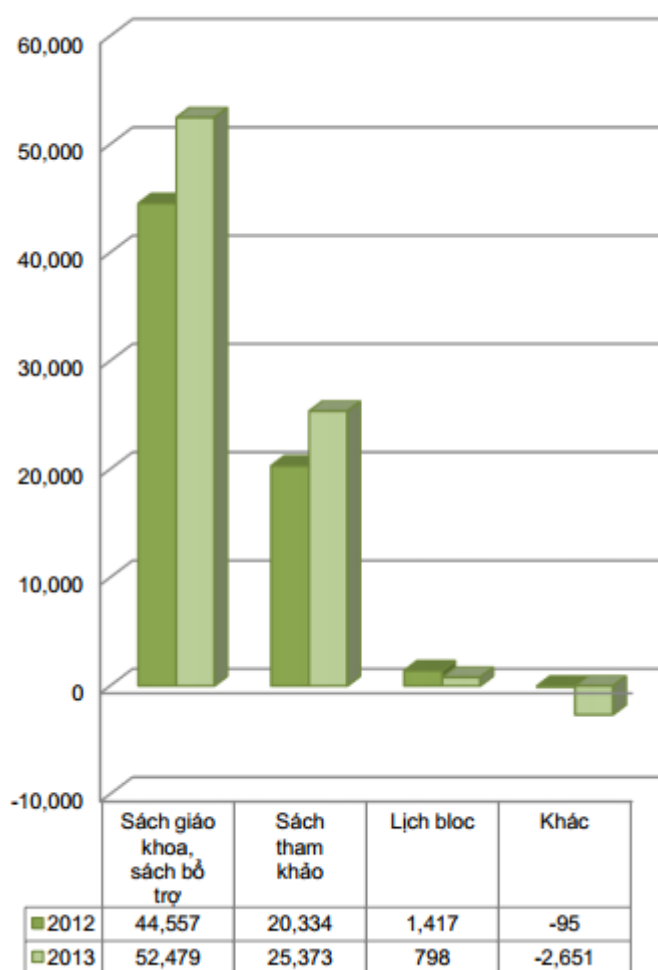


Về mặt lợi nhuận, sách giáo khoa, sách bổ trợ vẫn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu lợi nhuận của công ty năm 2013, đạt hơn 52 tỷ đồng chiếm 69,05%, tăng 19,2% so với năm 2012. Theo sau đó, lợi nhuận từ sách tham khảo trong năm 2013 tiếp tục tăng hơn so với năm 2012, đạt hơn 25 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 33,39% trong cơ cấu lợi nhuận.

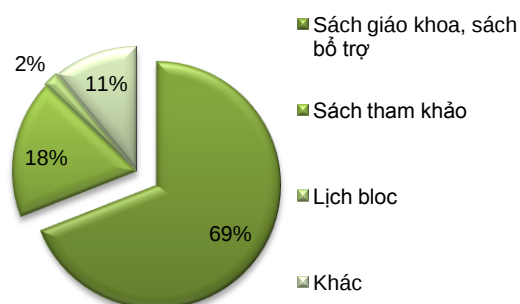
Trong khi đó, lợi nhuận từ lịch bloc có xu hướng giảm do doanh thu sản phẩm này trong năm giảm; đồng thời, chi phí sản xuất sản phẩm này tốn kém hơn sách phục vụ giáo dục; thêm vào đó, công ty chưa khai thác tối đa năng lực sản xuất khiến lợi nhuận biên thấp. Lợi nhuận từ lịch bloc đạt 798 triệu đồng chiếm 1,05%, giảm 43,7% so với năm 2012.

Các khoản giảm trừ doanh thu do hàng bán bị trả lại được tính vào doanh thu từ hoạt động khác của công ty. Đây là nguyên nhân làm lợi nhuận từ hoạt động khác thể hiện giá trị âm.

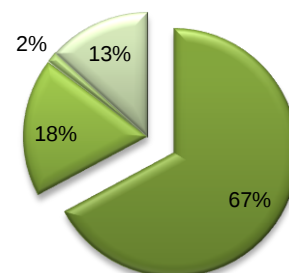
Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu doanh thu 2012

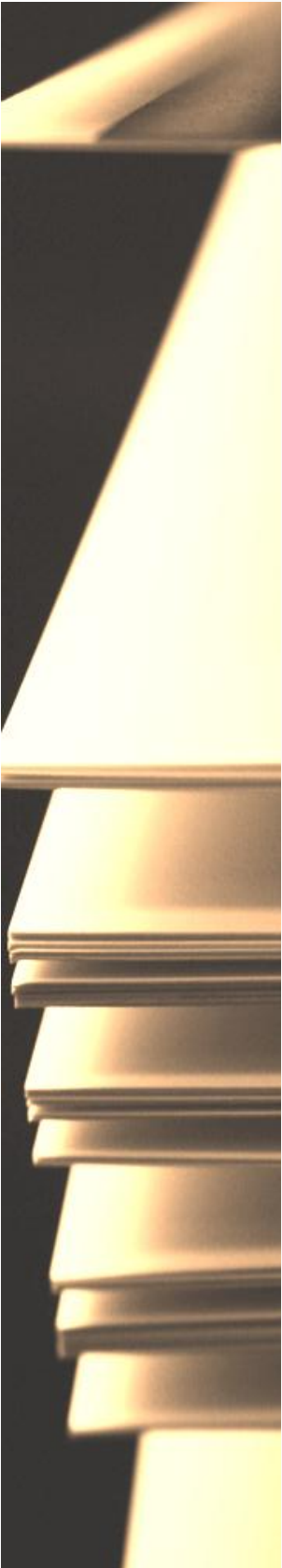


Cơ cấu doanh thu 2013



2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

	Ông PHẠM VĂN HỒNG	- Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh	: 10/12/1956
	Nơi sinh	: Tây Ninh
	Địa chỉ thường trú	: 25E Hưng Phú, P. 9, Q. 8, Tp. HCM
	Trình độ chuyên môn	: Đại học
	Số lượng cổ phần	: 9.800 cp
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	: 0,12%
	Bà ĐẶNG THỤC TRINH	- Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh	: 26/07/1953
	Nơi sinh	: Hà Nội
	Địa chỉ thường trú	: E8 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
	Trình độ chuyên môn	: Đại học xuất bản
	Số lượng cổ phần	: 35.000 cp
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	: 0,44%
	Bà MAI NGỌC LIÊN	- Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh	: 02/08/1958
	Nơi sinh	: Hà Nội
	Địa chỉ thường trú	: 22/16 Lữ Gia, quận 11, Tp. HCM
	Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ
	Số lượng cổ phần	: 10.500 cp
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	: 0,13%
	Bà NGÔ TRẦN NHA THY	- Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh	: 18/02/1977
	Nơi sinh	: Đà Nẵng
	Địa chỉ thường trú	: 8/6 đường 328 Cao Lỗ, quận 8, TpHCM
	Trình độ chuyên môn	: Đại học
	Số lượng cổ phần	: 7.200 cp
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	: 0,09%
	Bà LÊ PHƯƠNG MAI	- Kế Toán Trưởng
	Ngày tháng năm sinh	: 04/06/1975
	Nơi sinh	: Hà Bắc
	Địa chỉ thường trú	: 232/1 Cộng Hòa, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM
	Trình độ chuyên môn	: ĐH Kinh Tế - Chuyên ngành Kế Toán - Kiểm Toán
	Số lượng cổ phần	: 25.000 cp
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	: 0,31%

Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2013, không có thay đổi trong điều hành

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ lao động	74	100
Trình độ trên đại học	4	5,4
Trình độ đại học	29	39,2
Trình độ cao đẳng	11	14,9
Trình độ trung cấp	4	5,4
Lao động phổ thông	26	35,1
Theo loại hợp đồng lao động	74	100
Hợp đồng không thời hạn	33	44,6
Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	41	55,4
Theo giới tính	74	100
Nam	43	58,1
Nữ	31	41,9



Lương bình quân/người/tháng	
2012	12.000.000 đồng
2013	13.000.000 đồng

Các thống kê về người lao động được tính đến 31/12/2013



2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự



Công ty rất quan tâm chú trọng đến việc tổ chức nhân sự. Để thu hút được nguồn nhân lực tay nghề cao. Công ty triển khai những chính sách nhân sự cụ thể như sau:

Chính sách lương thưởng: Mức lương của CB-NV luôn được cân nhắc để phù hợp với chính sách pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống ổn định, tinh thần thoải mái trong quá trình làm việc. Xây dựng hệ thống đánh giá lao động xuất sắc, tiên tiến, qua đó có cơ chế lương thưởng xứng đáng với năng lực của người lao động. Trong năm 2013, lương bình quân cho nhân viên là 13 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách đào tạo: Công ty rất quan tâm đến việc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Mỗi năm công ty đều tổ chức đào tạo tại chỗ đồng thời cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề, nắm bắt tốt quy trình công nghệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2013, 6,56% nhân viên được khen thưởng lao động xuất sắc, 81,97% đạt lao động tiên tiến, tạo động lực cho người lao động phấn đấu trong công tác.

Chính sách phúc lợi: SED đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của công ty ký hợp đồng từ 1 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Để khen ngợi các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập. Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tổng kết năm học...

Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.



Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2012		31/12/2013	
	Số lượng (cp)	Giá trị	Số lượng (cp)	Giá trị
		(nghìn đồng)		(nghìn đồng)
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	1.512.508	38.108.680	1.512.508	38.108.680
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	77.000	770.000	77.000	770.000
Nhà XBGD tại TP. HCM	-	-	-	22.149.000

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 của các Công ty nhận đầu tư có kết quả kinh doanh lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Các cổ phiếu này chưa được niêm yết trên các sàn giao dịch. Công ty không có nguồn dữ liệu tham khảo đáng tin cậy về thị giá của những loại cổ phiếu này. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

Dự án “Xây dựng cao ốc văn phòng làm việc tại địa điểm Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, TP. Hồ Chí Minh” là dự án công ty góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện theo Hợp đồng góp vốn 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011. Tổng số vốn góp dự kiến là 40 tỷ đồng, trong đó Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn bằng quyền sử dụng đất, Công ty cam kết góp 30% tổng số vốn. Theo Thông báo về tiến độ - tình hình sử dụng vốn ngày 01/07/2013 của Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng số vốn đầu tư cho công trình sẽ được điều chỉnh lên 50.612.798.133 đồng, trong đó Công ty đóng góp 45% tổng kinh phí dự án, tương đương với 22.775.759.160 đồng. Số vốn thực góp đến ngày 31/12/2013 là : 22.149.000.000 đồng. Theo đó, sau khi dự án hoàn thành Công ty sẽ được sử dụng 25% m² diện tích sàn để làm văn phòng làm việc. Toàn bộ chi phí đầu tư do Ban quản lý dự án Mai Thị Lựu tập hợp và theo dõi.



4 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm so với 2012
Tổng tài sản	Tr. đồng	214.992	211.055	-1,83%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	285.616	340.092	19,07%
Lợi nhuận từ HĐKD	Tr. đồng	30.658	33.302	8,62%
Lợi nhuận khác	Tr. đồng	1.118	-34	-103,04%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	31.776	33.268	4,70%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	28.910	29.632	2,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.614	3.704	2,49%
Tỷ lệ cổ tức	%	18	18	-

Mặc dù tình hình kinh tế nhìn chung còn nhiều khó khăn, người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, nhu cầu tiêu dùng giảm, nhưng sách và đặc biệt là sách phục vụ cho học tập, giảng dạy là những sản phẩm không thể cắt giảm. Không những thế, nhu cầu sử dụng sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tham khảo trong năm 2013 có xu hướng tăng hơn so với năm 2012. Vì vậy, kết quả kinh doanh của công ty năm 2013 có phần khả quan hơn. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng hơn so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 340 tỷ đồng, tăng 19,07% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 29,6 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2012.

Tổng giá trị tài sản của công ty năm 2013 giảm nhẹ từ 215 tỷ đồng xuống còn 211 tỷ đồng, giảm 1,83%. Kết quả trên chủ yếu do công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, thu hồi kịp thời các khoản phải thu ngắn hạn, công tác quản lý tồn kho hiệu quả.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,63	1,61
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,71
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,69	43,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	98,76	77,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,85	2,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,33	1,61
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<u>Hệ số Lợi nhuận sau thuế</u> Doanh thu thuần	%	10,12	8,71
<u>Hệ số Lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu	%	28,05	26,09
<u>Hệ số Lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản	%	13,49	13,91
<u>Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD</u> Doanh thu thuần	%	10,73	9,79



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Khả năng thanh toán

Năm 2013, tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của công ty đều giảm so với năm 2012. Tuy nhiên, tài sản ngắn hạn giảm 15,01% trong khi nợ ngắn hạn giảm 13,87%. Do đó, hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2013 đạt 1,61 lần, có phần thấp hơn năm 2012 đạt 1,63 lần. Hệ số thanh toán nhanh trong năm tăng từ 0,55 lần đến 0,71 lần do hàng tồn kho trong năm giảm 28,46% so với năm 2012. Các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán đều ở mức an toàn so với toàn ngành. Điều này chứng tỏ khả năng thanh toán của công ty ngày càng tốt hơn.

Cơ cấu vốn

Cơ cấu nợ phải trả của SED không có nợ dài hạn, do đó nợ ngắn hạn của công ty là tổng nợ phải trả. Trong năm 2013, công ty đã giải ngân hơn 28 tỷ đồng từ các khoản vay và nợ ngắn hạn, khiến nợ ngắn hạn và tổng nợ phải trả giảm 13,78% so với năm 2012. Trong khi đó tổng tài sản của công ty giảm 1,83%, do đó hệ số nợ trên tổng tài sản của công ty giảm từ 49,69% xuống 43,64%.

Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2013 tăng hơn so với năm 2012, theo đó lợi nhuận phân phối vào các quỹ đều tăng khiến vốn chủ sở hữu của công ty tăng 9,97% trong năm. Vì vậy hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 98,76% xuống 77,42%.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,85 vòng lên đến 2,67 vòng. Số liệu này cho thấy khả năng quản lý hàng tồn kho của công ngày càng hiệu quả, lượng hàng tồn kho giảm ở mức hợp lý, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Doanh thu thuần trong năm tăng 19,07% trong khi tổng tài sản giảm 1,83%; do đó, tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản của công ty tăng từ 1,33 đến 1,61. Như vậy 1 đồng tài sản của công ty tạo ra 1,61 đồng doanh thu thuần.

Khả năng sinh lời

Doanh thu thuần của công ty tăng 19,07% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của công ty tăng 2,5% nhỏ hơn mức tăng của doanh thu thuần nên lợi nhuận biên của công ty giảm từ 10,12% xuống 8,71%. Tương tự, lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh chính giảm từ 10,73% xuống 9,79% do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ tăng 8,62%. Các chỉ số ROA và ROE của công ty đều tăng hơn so với cùng kỳ. ROE năm 2013 đạt 26,09%, ROA đạt 13,91%.

5 THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 Đồng

Mệnh giá: 10.000 Đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000 cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 8.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/11/2013

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu CP
Cổ đông Nhà nước	1	2.339.000	23.390	29,24%
Cổ đông trong nước	485	4.014.900	40.149	50,19%
Cổ đông tổ chức	4	599.300	5.993	7,49%
Cổ đông cá nhân	481	3.415.600	34.156	42,70%
Cổ đông nước ngoài	15	1.646.100	16.461	20,58%
Cá nhân	11	662.300	6.623	8,28%
Tổ chức	4	983.800	9.838	12,30%
Tổng cộng	501	8.000.000	80.000	100%



Cổ đông lớn

Tên cổ đông		Giá trị (Triệu đồng)	(%)
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	2.339.000	23.390	29,24%
ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	790.000	7.900	9,88%
Công ty Cổ phần Đồng Nai	428.000	4.280	5,35%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2013 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

Số cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần



III

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lý
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Nhận xét chung của Ban Giám đốc

Năm 2013 đối với SED nói riêng và nền kinh tế nói chung là một năm cần rất nhiều nỗ lực và hoạt động không ngừng nghỉ để thoát khỏi giai đoạn kinh tế trì trệ và chuẩn bị cho năm 2014 được dự đoán là khả quan hơn. Công ty đã chủ động in và nhập kho đồng bộ, chủ động nguồn sách để phát hành kịp thời và đảm bảo đủ nguồn sách phục vụ trong mùa khai giảng 2013-2014, tránh tình trạng sót sách trong khu vực.

Sách bổ trợ và sách tiếng Anh vẫn là mảng sản phẩm màu mỡ với tính cạnh tranh cao hơn hẳn so với mảng sách giáo khoa. Theo đó, công ty tập trung đầu tư và phát triển dòng sản phẩm này theo chiều sâu, có định hướng rõ ràng, lâu dài và đặc biệt là phải phù hợp với khung chương trình và mục tiêu giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo. Trong năm qua, hưởng ứng chỉ đạo bồi dưỡng và nâng cao năng lực tiếng Anh tại các trường tiểu học, THCS và THPT của Bộ giáo dục và Đào tạo, công ty đồng thời triển khai thực hiện chương trình hướng dẫn sử dụng sách Tiếng Anh mới cho các trường học khu vực phía Nam.

Bên cạnh đó các công tác hành chính, tài chính, kế toán, nhân sự vẫn tiếp tục được chú trọng sát sao nhằm tạo điều kiện cho công tác sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi.

Dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, công ty đã đạt được những kết quả cụ thể sau:

- Chủ động triển khai in, sách nhập kho đồng bộ, phát hành kịp thời, không xảy ra thiếu sách, sót sách trong khu vực. Công tác phát hành được triển khai đồng bộ, có cơ chế linh hoạt, điều hành tập trung, thống nhất mang lại hiệu quả cao cho công ty.
- Việc sử dụng sách Tiếng Anh mới: phát hành 1.160.000 bản đạt 321% đạt 345% so với cùng kỳ, 90% địa phương tại khu vực phía Nam được tổ chức bồi dưỡng sử dụng sách Tiếng Anh mới trong năm qua.
- Các bộ sách trọng tâm được phát hành tăng cao do được đầu tư chiều sâu và có định hướng đúng đắn, đón đầu trong những năm tiếp theo.
- Công tác tài chính kế toán, giải quyết kịp thời các yêu cầu về vốn sản xuất kinh doanh, tỷ lệ thu hồi công nợ cao trên 90%. Chốt và trả cổ tức 18% trong tháng 12/2013. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các đơn vị thành viên đang bắt đầu mang lại hiệu quả như Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2, Dự án Mai Thị Lựu...
- Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, chính sách của người lao động được đảm bảo, ổn định, kịp thời. Lương bình quân đầu người năm 2013 đạt 13 triệu đồng/người/tháng.



1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả phát hành các ấn phẩm

STT	Mảng sách	Cuốn	KH 2013 (Bản)	Thực hiện 2013 (Bản)	Tỉ lệ đạt so với KH	% So với cùng kì 2012
I	Sách hỗ trợ	167	35.150.000	35.994.456	102%	102%
1	VBT Tiểu học	48	26.850.000	26.632.882	99%	100%
2	BT THCS	50	6.100.000	6.297.260	103%	105%
3	BT THPT	69	2.200.000	2.314.314	105%	112%
4	Hai cửa hàng			750.000		
II	Sách tự chọn	29	1.706.000	2.194.275	129%	139%
1	Let's Learn 3,4,5		740.000	606.514	82%	72%
2	Cùng học Tin		389.000	422.701	109%	106%
3	Tiếng Anh 3,4,5		526.000	1.098.596	209%	321%
4	Tiếng Anh 6		51.000	66.464	130%	
III	Sách tham khảo		5.150.000	6.250.849	121%	117%
TỔNG CỘNG			42.006.000	44.439.580	106%	107%



Lịch Bloc năm 2014 là 63.000 bloc, đạt 1005 chỉ tiêu kế hoạch, Trong đó:

- Lịch đại : 42.000 bloc /42.000 bloc
- Lịch siêu đại : 12.000 bloc /12.000 bloc
- Lịch Cực đại : 5.000 bloc /5.000 bloc
- Lịch Sen : 4.000 bloc /4.000 bloc



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1

Kết quả thực hiện chỉ tiêu bản thảo

ĐVT: Cuốn

STT	Loại sách	Kế hoạch	Thực hiện	Giao in	Tỉ lệ
I	Sách bài tập	136	136	136	100%
1	Vở bài tập tiểu học	38	38	38	100%
2	THCS	50	50	50	100%
3	THPT	48	48	48	100%
II	Sách Tự chọn	26	31	31	119%
III	Sách tham khảo	140	130	119	93%
1	Sách tham khảo tái bản	114	114	103	100%
	Nguồn Phương Nam	35	35	32	100%
	Nguồn Gia Định	35	35	33	100%
	Nguồn Dịch vụ Hà Nội	36	36	31	100%
	Nguồn Đầu tư Hà Nội	8	8	7	100%
2	Sách tham khảo mới	26	16	16	62%
	Phương Nam khai thác	12	4	4	33%
	Phối hợp với Gia Định	14	12	12	86%

Những việc cần rút kinh nghiệm

- Lượng đề tài mới không nhiều, chưa đáp ứng theo đúng kế hoạch đề ra. Việc triển khai công tác thị trường còn chưa đồng bộ giữa phòng Thị trường và Kinh doanh dẫn đến mất một vài thị trường tỉnh (như An Giang, Hà Nội...)
- Mẫu lịch bloc chưa phong phú về hình thức lẫn nội dung nên khâu phát hành gặp nhiều khó khăn.
- Sách in lậu phát triển tràn lan làm ảnh hưởng đến số lượng phát hành sách tham khảo và một số đầu sách khác.
- Công tác tổ chức quản lý hàng hóa chưa sâu sát, số lượng hàng hóa tồn đọng khó tiêu thụ kéo dài ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Việc mở thêm nhiều đối tượng đại lý là cần thiết nhưng phải chọn lọc và quản lý chặt chẽ, công tác thu tiền công nợ phải thường xuyên nhắc nhở, tránh nợ đọng, nợ xấu xảy ra.
- Công tác quản lý điều hành cần tiếp tục hoàn thiện các giải pháp chỉ đạo, quản lý nhằm xây dựng công ty mỗi ngày một hoàn thiện hơn.

2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng/giảm so với 2012
Tài sản ngắn hạn	174.224	148.069	-15,01%
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	6.211	14.095	126,94%
<i>Phải thu ngắn hạn</i>	36.896	33.185	-10,06%
<i>Hàng tồn kho</i>	115.133	82.362	-28,46%
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	15.984	18.427	15,28%
Tài sản dài hạn	40.768	62.986	54,50%
<i>Tài sản cố định</i>	260	998	283,26%
<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	38.879	61.027	56,97%
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	1.629	961	-41,02%
TỔNG TÀI SẢN	214.992	211.055	-1,83%

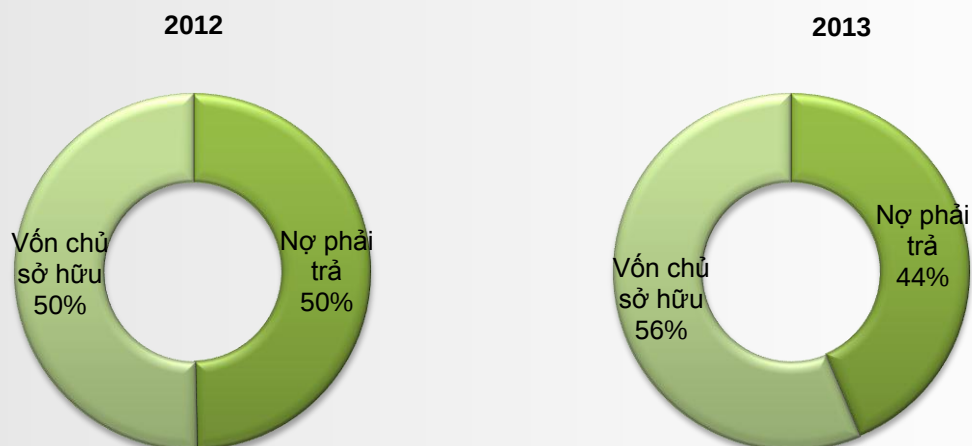
Tổng giá trị tài sản giảm nhẹ 1,83% từ 215 tỷ đồng xuống 211 tỷ đồng trong năm 2013. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 15% so với cùng kỳ, tài sản dài hạn tăng 54,5% so với cùng kỳ.

Về tài sản ngắn hạn, sự giảm xuống này một phần từ việc các khoản phải thu ngắn hạn giảm 10,06% trong năm. Đây là kết quả của việc tăng cường đôn đốc công tác thu hồi công nợ của công ty, năm 2013 tỷ lệ thu hồi công nợ của công ty đạt mức 90%, đảm bảo dòng tiền lưu chuyển trong nội bộ công ty nhằm phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, công tác quản lý tồn kho trong năm được chú trọng, hàng tồn kho trong năm giảm 28,46%. Tổ chức quản lý nhập xuất kho được quản lý chặt chẽ, đúng số lượng, hàng tồn kho trong năm duy trì ở mức tối thiểu nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, không có tình trạng thiếu sách trong mùa khai trường. Trước xu hướng giảm xuống của một số tài sản ngắn hạn đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng vượt bậc từ 6,2 tỷ đồng lên hơn 14 tỷ đồng, tăng

126,94% so với cùng kỳ. Mặc dù trong năm, dòng tiền chuyển vào các hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định, chi trả nợ vay tăng hơn so với năm 2012, tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ vẫn tăng đáng kể. Sự gia tăng đáng chú ý này đến từ khoản lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh tăng từ 860 triệu đồng lên đến 65 tỷ đồng trong năm 2013.

Năm 2013, tài sản dài hạn tăng 54,5% so với cùng kỳ, xấp xỉ 63 tỷ đồng. Trong đó giá trị tài sản cố định tăng 283,26%, đạt mức 998 triệu đồng. Trong năm, công ty đã đầu tư hơn 1,07 tỷ đồng vào việc mua mới phương tiện vận tải, truyền dẫn và các thiết bị dụng cụ quản lý phục vụ hoạt động kinh doanh, điều này góp phần quan trọng trong việc tăng giá trị tài sản dài hạn. Ngoài ra, năm 2013, công ty đã góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến thời điểm 31/12/2013, số vốn thực góp là 22,149 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn



Từ năm 2012 đến nay, cơ cấu nguồn vốn của SED có sự chuyển dịch giữa tỷ trọng nợ và vốn chủ sở hữu. Tỷ trọng nợ ngày càng giảm, tỷ trọng vốn chủ sở hữu ngày càng tăng. Năm 2013, nợ phải trả chiếm 43,6%, vốn chủ sở hữu chiếm 56,4%.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm so với 2013
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	106.924	92.099	-13,87%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	106.928	92.099	-13,87%

Nợ phải trả của công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn. Năm 2013, nợ ngắn hạn của SED giảm 13,87% so với cùng kỳ, tương đương 92,099 tỷ đồng. Sự sụt giảm này đến từ việc công ty giải ngân hơn 22 tỷ đồng từ khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam cùng và hơn 6 tỷ đồng các khoản vay cá nhân khác.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



Năm 2013, công ty đã đạt được những tiến bộ nhất định trong công tác tổ chức quản lý. Mặc dù năm 2013 tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn như tập thể SED đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra.

- Công tác phát hành quản lý sách được thực hiện tốt, đáp ứng được nhu cầu sử dụng sách giáo khoa cho khu vực phía Nam.
- Các mối quan hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh thành, các khách hàng truyền thống được duy trì bền vững.
- Tình hình quản lý công nợ đạt kết quả khả quan, trong năm 2013 công ty đã thu hồi 93% công nợ. Ngoài ra, công tác quản lý điều hành được quan tâm chú trọng. Đời sống và tinh thần người lao động không ngừng được nâng cao. Lương trung bình của người lao động được duy trì ở mức 13 triệu VNĐ.



Nhiệm vụ chung

- Triển khai công tác quản lý kho hàng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sách giáo khoa, sách bổ trợ cho năm học 2014-2015.
- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, tăng cường giám sát, quản lý chi phí sản xuất và đầu tư. Rà soát, điều chỉnh các hạn mức chi tiêu, giảm thiểu chi phí, duy trì giá thành ở mức hợp lý.
- Tiếp tục phát triển thị trường sách Tiếng Anh theo đề án ngoại ngữ quốc gia, thị trường sách Tiếng Anh tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh xung quanh vận dụng cơ chế đặc thù, linh hoạt.
- Tập trung khai thác các đề tài bản thảo mới theo kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tổ chức biên soạn, khai thác, phát hành các loại sách trọng tâm theo kế hoạch.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu sách tham khảo, các loại sách trọng tâm của công ty trong năm 2014, phát hành tăng 5-10% so với năm 2013. Tập trung mở rộng và khai thác thị trường bán lẻ, quan tâm thị trường bán sỉ, thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ tiền hàng, tránh thất thoát hàng hóa cho công ty.
- Phối hợp với các đơn vị thành viên để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác xuất bản, in, phát hành trên tinh thần hiểu biết lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi.

Chỉ tiêu kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014
In – Nhập kho		41.584.000
Sách bổ trợ	Bản	34.934.000
Sách tự chọn		1.611.000
Sách tham khảo		5.039.000
Phát hành		43.100.000
Sách bổ trợ	Bản	35.600.000
Sách tự chọn		1.700.000
Sách tham khảo		5.800.000
Doanh thu	Tỷ đồng	324
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24
Cổ tức	%	14
Thu hồi công nợ	%	95
Đơn giá tiền lương	Đồng/100 đồng Lợi nhuận	480
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12

Biện pháp thực hiện:

- Tăng cường quản trị rủi ro các hoạt động trong công ty, đặc biệt chú ý tình hình công nợ và hàng hóa chậm luân chuyển.
- Có biện pháp cụ thể thực hiện tiết kiệm chi phí cho toàn bộ công ty.
- Khai thác thị trường mới song song với việc củng cố đầu tư 02 cửa hàng bán lẻ hiện tại.
- Quản lý chặt chẽ đầu vào, đầu tư máy móc, công nghệ tiên tiến để giảm giá cả đầu ra, tăng sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm sử dụng có hiệu quả lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.
- Hoạt động theo mục tiêu thống nhất, công khai, minh bạch.

IV

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Năm 2013, trước những khó khăn và diễn biến phức tạp của nền kinh tế, toàn thể CB-CNV đã nỗ lực hết mình thực hiện các chỉ đạo Hội đồng Quản trị đề ra, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch trong năm. Công ty đã thu được các kết quả đáng chú ý như sau:

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn và thách thức từ tình hình kinh tế chung, SED vẫn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Năm 2013, doanh thu thuần đạt 340 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch 13,36% và tăng 19,07% so với năm 2012. Lợi nhuận trước thuế đạt 33,2 tỷ đồng, tương đương 101% so với kế hoạch đề ra. Năm 2013, công ty tiếp tục công tác chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 18% mệnh giá cổ phiếu.

Về hoạt động sản xuất - thị trường

Trong năm 2013, tổng sản lượng phát hành năm 2013 là 44,4 triệu bản sách đạt 106% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, SED đã phát hành 1,16 triệu bản sách Tiếng Anh đến với các địa phương khu vực phía Nam. Công ty đã triển khai kịp thời việc nhập kho, in ấn đồng bộ, chủ động các nguồn sách để phục vụ tốt trong mùa khai giảng 2013-2014, không có tình trạng sót sách trong khu vực.

Riêng về việc thực hiện bản thảo, đối với các loại sách bài tập từ khối tiểu học đến khối THPT và các bản sách tham khảo tái bản, công ty đã hoàn thành đúng với kế hoạch đề ra ban đầu. Tuy nhiên, vẫn còn một số mảng sách chưa hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sách tham khảo mới chỉ hoàn thành 16 bản thảo, tương đương 62% kế hoạch đề ra.

Về hoạt động tài chính

Các bộ phận liên quan đã tổ chức ghi chép, hạch toán kế toán theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán. Về việc thu hồi công nợ, công ty đã thu hồi 93% công nợ, và hoàn trả 90% nợ cho các đơn vị khác. Năm 2013, công ty đã thành công giảm tỷ lệ nợ phải trả xuống còn 43,6%, giảm bớt áp lực chi chí lãi vay.

Về hoạt động tổ chức hành chính

Công ty đã tổ chức tốt các công tác hành chính trong đơn vị, từng bước ổn định đi vào nề nếp. Hoạt động chăm lo ổn định đời sống người lao động được chú trọng và đảm bảo. Các chính sách tiền lương và quyền lợi người động luôn được quan tâm. Năm 2013, lương bình quân đầu người là 13 triệu đồng

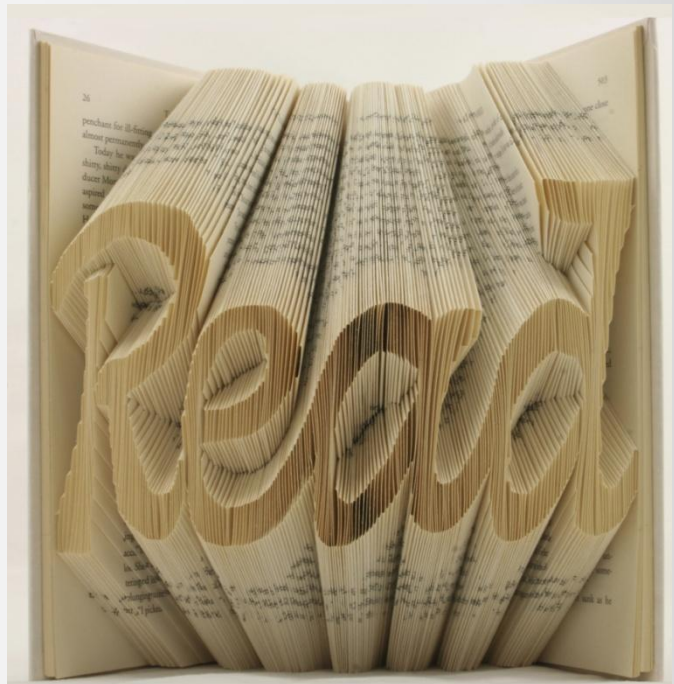
2 ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2013, tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, Hội đồng Quản trị nhận thấy Ban Giám đốc đã thực hiện tốt công tác tham mưu, hỗ trợ Hội Đồng Quản trị, đưa ra những quyết sách, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp công ty giải quyết những khó khăn hiện tại. Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các biện pháp tăng cường quản lý, tiết kiệm chi phí... góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan mà một số mục tiêu do Hội đồng quản trị đề ra chưa được hoàn thành như:

- Chưa xây dựng được một định hướng kinh doanh cụ thể, thực sự có khả năng tạo được chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh của SED.
- Chưa tìm được đối tác để khai thác hiệu quả văn phòng công ty tại địa chỉ 104 Mai Thị Lựu.

Hội đồng quản trị ghi nhận hạn chế nêu trên, từ đó sẽ có kế hoạch cộng tác cùng Ban giám đốc công ty đưa ra những chính sách hoạt động ngày càng hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.





Hội đồng Quản trị nhận định, năm 2014 nền kinh tế vẫn phải tiếp tục đối mặt với các khó khăn xuất phát từ nền kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, thị trường sẽ có thêm các đối thủ cạnh tranh đối với các sản phẩm không độc quyền của công ty như sách tham khảo, lịch bloc, vật tư..., giá nhiên liệu được dự đoán tiếp tục tăng trong năm 2014, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của công ty. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành chú trọng công tác quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đề phòng các rủi ro có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến hoạt động của công ty. Cụ thể Hội đồng Quản trị đề ra các định hướng sau:

- Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách bổ trợ, sách tự chọn phục vụ năm học 2014-2015, không để xảy ra thiếu sách, sót sách trong khu vực.
- Kinh doanh có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận đảm bảo, thu nhập người lao động không thấp hơn năm 2013.
- Tiếp tục giữ vững, ổn định, phát triển bền vững đối với hệ thống công ty sách địa phương trên tinh thần “Hợp tác, chia sẻ, đảm bảo lợi ích hài hòa của hai bên”. Công ty là cầu nối xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa công ty địa phương với Sở Giáo dục tại địa phương.
- Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của NXBGDVN, NXBGD TP.HCM.
- Ổn định tổ chức, quy hoạch đội ngũ, tập trung đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ khả năng để phục vụ công tác tại công ty.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, quản lý tiền vốn, vật tư, hàng hóa tốt, hiệu quả.
- Quan tâm đến chính sách, quyền lợi người lao động.

V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Thù lao và khoản lợi ích của HĐQT

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**ÔNG XÀ THIỆU HOÀNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Số lượng cổ phần: 30.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,38%

ÔNG NGUYỄN MINH KHANG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

BÀ LÊ PHƯƠNG MAI - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 25.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,31%

BÀ HOÀNG MINH TÂM - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 25.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,31%

ÔNG PHẠM VĂN HỒNG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 9.800 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,12%

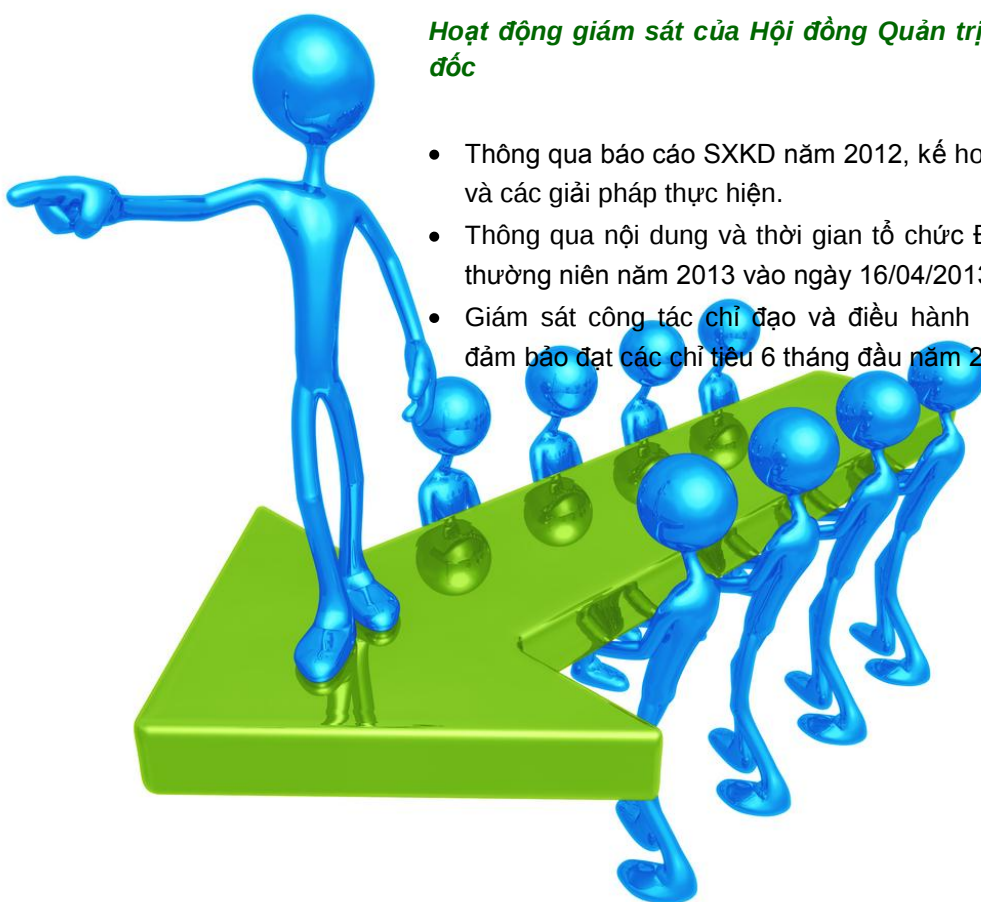


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp trong năm của Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
Ông Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên	05/05	100%
Ông Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	05/05	100%
Ông Phạm Văn Hồng	Ủy viên	05/05	100%
Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	05/05	100%
Bà Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	05/05	100%



Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Thông qua báo cáo SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013 và các giải pháp thực hiện.
- Thông qua nội dung và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 16/04/2013.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2013.

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
14/NQ-HĐQT	02/01/2013	- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012 - Thống nhất các chỉ tiêu Sản xuất - Kinh doanh năm 2013 - Quyết định việc thành lập mới Phòng Kho vận; Đổi tên Phòng SX-KV thành Phòng Quản lí In.
72/NQ-HĐQT	22/03/2013	- Công nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo NQ ĐHCĐ năm 2012 - Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 - Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông
157B/NQ-HĐQT	26/04/2013	- Nhất trí đánh giá Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã kết thúc thành công và được tiến hành theo đúng trình tự và các điều kiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. - Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, Hội đồng quản trị thống nhất với các kết quả hoạt động của Công ty - Về việc đầu tư kinh phí để xây dựng nhà làm việc của Công ty tại 104 Mai Thị Lựu: Tiến hành các thủ tục hợp pháp cần thiết để có vốn đầu tư tiếp theo vào công trình Văn phòng làm việc của NXBGD khu vực phía Nam tại 104 Mai Thị Lựu theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2013. - Công tác tổ chức bộ máy: Ban Tổng ĐĐ và các phòng ban cần bổ sung và bồi dưỡng nhân sự để có thể thay thế, bổ sung các vị trí quản lí khi cần nhằm tạo thế và lực phát triển Công ty lâu dài.
254/NQ-HĐQT	24/07/2013	- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 07 tháng đầu năm 2013 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2013: - Xem xét điều chuyển và bổ nhiệm P. Trưởng phòng TC-HC đối với Bà Nguyễn Minh Trang. - Thông qua chế độ đối với các cán bộ đã đến tuổi nghỉ hưu, nhưng Công ty vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng
397/NQ-HĐQT	13/11/2013	- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2013. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2013 - Đề xuất xây dựng chính sách tiền lương phù hợp với tình hình thực tế nhân sự của Công ty. - Về công tác tài chính, HĐQT thống nhất: Tỉ lệ trả cổ tức năm 2013 là 18%; Thời gian trả cổ tức năm 2013 : ngày 23/ 12/2013;

2 BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bà ĐẶNG THANH TRÚC - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 10.000

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0.13%

Bà NGUYỄN THỊ CHANH - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 8.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,10%

Ông LÊ XUÂN HUY - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 7.200

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,09%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát việc hoạt động của công ty theo điều lệ và kế hoạch đề ra trong năm.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã triển khai 3 lần họp trong năm 2013 với nội dung cụ thể như sau:

- Kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, lên kế hoạch giám sát, kiểm soát Công ty năm 2013.
- Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các điều lệ và quy chế quản lý của công ty. Giám sát tình hình thực hiện các kế hoạch chỉ tiêu năm 2013.
- Giám sát công tác quản lý nội bộ tại công ty. Giám sát tiến độ triển khai các kế hoạch, dự án trong năm.
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2013 một cách cẩn trọng và chính xác.

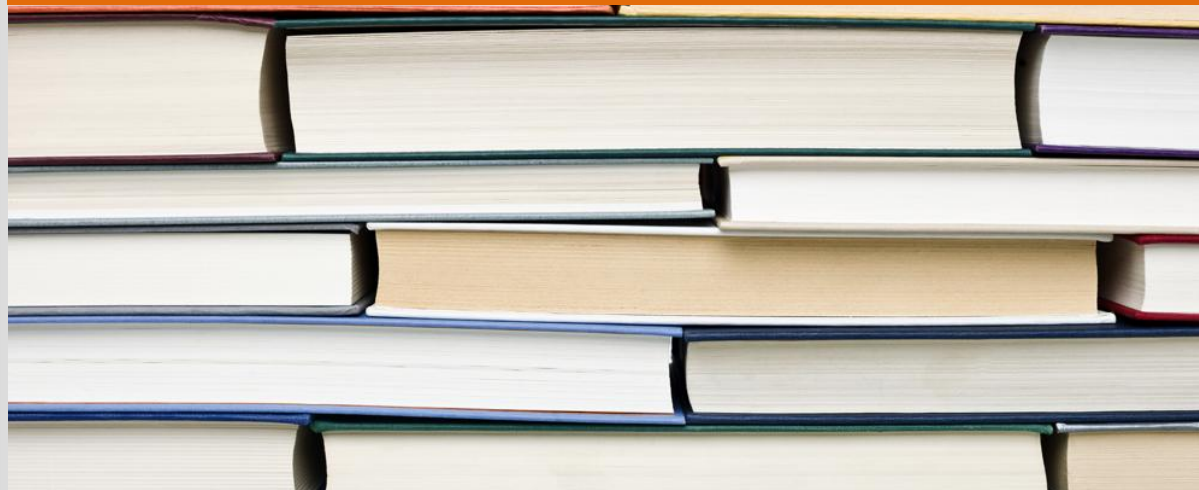
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

33

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT : đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng
I	Hội đồng Quản trị		432.000.000	380.000.000
1	Xà Thiệu Hoàng	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	100.000.000
2	Nguyễn Minh Khang	Ủy viên HĐQT	72.000.000	70.000.000
3	Phạm Văn Hồng	Ủy viên HĐQT	72.000.000	70.000.000
4	Hoàng Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	72.000.000	70.000.000
5	Lê Phương Mai	Ủy viên HĐQT	72.000.000	70.000.000
II	Ban điều hành		1.407.575.000	377.000.000
1	Phạm Văn Hồng	Tổng Giám đốc	392.435.000	113.000.000
2	Đặng Thục Trinh	Phó Tổng Giám đốc	338.022.000	88.000.000
3	Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	338.134.000	88.000.000
4	Ngô Trần Nha Thy	Phó Tổng Giám đốc	338.984.000	88.000.000
III	Ban kiểm soát		24.000.000	8.000.000
1	Đặng Thanh Trúc	Trưởng Ban KS	12.000.000	5.000.000
2	Lê Xuân Huy	Ủy viên BKS	6.000.000	1.500.000
3	Nguyễn Thị Chanh	Ủy viên BKS	6.000.000	1.500.000



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Minh Khang	Ủy viên HĐQT	5.000	0,06%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân	11/03/2014-21/03/2013
2	Nguyễn Thị Chanh	Thành viên BKS	9.700	0,12%	8.000	0,1%	Tiêu dùng cá nhân	28/03/2014-25/04/2013

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Minh Trang	Con Ủy viên HĐQT Nguyễn Minh Khang	1.000	0,01%	0	0%	Bán	01/01/2014-24/01/2013

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

3

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông lớn	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Giao dịch	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Mutual Fun Elite (Non-UCITS)	Cổ đông lớn	343.300	4,29%	401.400	5,02%	Mua	19/03/2013
2	Mutual Fun Elite (Non-UCITS)	Cổ đông lớn	401.400	5,02%	515.100	6,44%	Mua	02/04/2013
3	Mutual Fun Elite (Non-UCITS)	Cổ đông lớn	515.100	6,44%	566.700	7,08%	Mua	10/04/2013
4	Mutual Fun Elite (Non-UCITS)	Cổ đông lớn	566.700	7,08%	646.700	8,08%	Mua	22/05/2013
5	Mutual Fun Elite (Non-UCITS)	Cổ đông lớn	646.700	8,08%	766.500	9,58%	Mua	06/06/2013

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm công ty không thực hiện giao dịch với các cổ đông nội bộ

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam cam kết thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

VI **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính

Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dnng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: /2014/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 08/03/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trần Thị Phương Lan

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ hành nghề số 0396-2013-010-1

Trần Dương Nghĩa

Kiểm toán viên

Chứng chỉ hành nghề số 1309-2013-010-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.068.882.811	174.223.990.216
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	14.095.232.644	6.210.873.063
1. Tiền	111		14.095.232.644	6.210.873.063
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.184.960.521	36.895.825.865
1. Phải thu khách hàng	131		31.672.846.726	22.251.548.714
2. Trả trước cho người bán	132		140.426.128	14.500.499.798
3. Các khoản phải thu khác	135	7	1.966.083.936	738.173.622
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(594.396.269)	(594.396.269)
IV. Hàng tồn kho	140		82.362.030.350	115.133.316.605
1. Hàng tồn kho	141	8	82.362.030.350	115.133.316.605
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.426.659.296	15.983.974.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	17.245.065.651	13.306.887.909
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	10	1.152.481.914	2.569.611.038
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	29.111.731	107.475.736
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.986.377.965	40.767.916.869
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		997.995.511	260.397.358
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	997.995.511	260.397.358
- Nguyên giá	222		3.042.420.095	2.602.004.264
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.044.424.584)	(2.341.606.906)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	61.027.680.000	38.878.680.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	38.108.680.000	38.108.680.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	22.919.000.000	770.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		960.702.454	1.628.839.511
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	840.202.454	1.628.839.511
2. Tài sản dài hạn khác	268	15	120.500.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		211.055.260.776	214.991.907.085

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		92.099.483.559	106.823.468.676
I. Nợ ngắn hạn	310		92.099.483.559	106.823.468.676
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	31.709.326.013	53.784.195.044
2. Phải trả người bán	312		43.530.658.413	38.240.385.944
3. Người mua trả tiền trước	313		4.155.940.643	4.216.884.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	1.936.603.587	1.448.884.424
5. Phải trả người lao động	315		2.245.916.851	2.163.924.067
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	362.708.682	316.597.012
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.158.329.370	6.652.598.075
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.955.777.217	108.168.438.410
I. Vốn chủ sở hữu	410		118.955.777.217	108.168.438.410
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	19	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	19	24.845.371.904	7.131.537.152
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	19	9.004.662.068	6.041.445.738
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	19	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	19	3.219.290.762	13.109.003.036
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		211.055.260.776	214.991.907.085

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2014

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	343.269.987.063	287.787.019.963
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	3.178.225.560	2.171.308.747
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	20	340.091.761.503	285.615.711.216
4. Giá vốn hàng bán	11	21	264.092.978.005	219.402.846.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		75.998.783.498	66.212.865.072
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.801.006.296	1.122.236.199
7. Chi phí tài chính	22	23	9.366.788.871	7.738.796.081
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.208.543.893	6.464.300.639
8. Chi phí bán hàng	24		17.053.634.304	13.871.038.889
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.077.593.905	15.067.363.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.301.772.714	30.657.902.336
11. Thu nhập khác	31	24	12.933.574	1.168.125.430
12. Chi phí khác	32	25	46.702.774	50.066.278
13. Lợi nhuận khác	40		(33.769.200)	1.118.059.152
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	26	33.268.003.514	31.775.961.488
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	3.635.840.211	2.866.367.014
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26	29.632.163.303	28.909.594.474
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.704	3.614

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2014

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	338.865.097.481	286.678.461.157
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(249.839.185.093)	(256.108.277.014)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12.360.062.149)	(10.487.377.677)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4.208.543.893)	(6.464.300.639)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.218.711.087)	(11.216.898.149)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.046.191.982	4.857.532.359
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.503.390.335)	(6.398.739.418)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	65.781.396.906	860.400.619
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(1.074.174.590)	(340.726.601)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	1.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(22.149.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.801.006.296	1.122.236.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(21.422.168.294)	782.509.598
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	92.232.882.603	157.045.934.088
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(114.307.751.634)	(143.286.739.044)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.400.000.000)	(27.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(36.474.869.031)	(13.440.804.956)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	7.884.359.581	(11.797.894.739)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.210.873.063	18.008.767.802
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	14.095.232.644	6.210.873.063

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Phạm Văn Hồng

Lê Phương Mai

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2014

THUYẾT MINH**1. Đặc điểm hoạt động**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ – UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006644 ngày 09 tháng 05 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã ba lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 31 tháng 08 năm 2012 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là 0304952106.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Đại lý, môi giới, đầu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa. Thiết kế tạo mẫu;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy;
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp 02 lần đối với các tài sản cố định hiện có.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phương tiện vận tải	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.6 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

4.9 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4.10 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không có khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.11 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.12 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang thực hiện

- Thuế Giá trị gia tăng:
 - + Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa: Thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - + Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
 - + Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với hoạt động xuất bản sách tham khảo, tranh ảnh, bản đồ; các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo qui định hiện hành.

Cơ sở áp dụng thuế suất 10%: Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính, Luật Xuất bản và Công văn số 1895/CV-NXBGDVN ngày 08/12/2012 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam gửi Vụ chính sách thuế Bộ Tài chính và Công văn trả lời số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Vụ chính sách thuế - Bộ Tài chính.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.13 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.14 Các bên liên quan

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013 | SED

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Điều chỉnh hồi tố

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2012 đã được điều chỉnh hồi tố cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu tại ngày 31/12/2012 VND	Số liệu tại ngày 31/12/2012 (Trình bày lại) VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	2.025.508.589	1.448.884.424	(576.624.165)	(1)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	2.569.611.038	2.569.611.038	(1)
Quỹ đầu tư phát triển	417	6.974.225.392	7.131.537.152	157.311.760	(2)
Quỹ dự phòng tài chính	418	5.884.133.978	6.041.445.738	157.311.760	(2)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	1.729.140.723	1.886.452.483	157.311.760	(2)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	6.180.662.793	6.652.598.075	471.935.282	(2)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	10.906.638.395	13.109.003.036	2.202.364.641	(1)&(2)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2012 (Trình bày lại) VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.012.602.217	2.866.367.014	(3.146.235.203)	(1)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	25.763.359.271	28.909.594.474	3.146.235.203	(1)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.220	3.614	393	(1)

(1) Công ty đã điều chỉnh lại chi phí thuế TNDN năm 2012 do điều chỉnh mức thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động xuất bản (từ mức thuế suất 25% về mức thuế suất 10%) theo quy định tại Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Công văn số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Bộ Tài chính. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố này làm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 giảm 3.146.235.203 đồng. Theo đó các khoản mục thuế và các khoản mục khác có liên quan giảm tương ứng.

(2) Công ty cũng thực hiện phân phối lại lợi nhuận sau thuế năm 2012. Theo đó, các khoản mục “Quỹ đầu tư phát triển”, “Quỹ dự phòng tài chính”, “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” đều tăng 157.311.760 đồng và “Quỹ khen thưởng phúc lợi, Ban điều hành” tăng 471.935.282 đồng.

Tổng hợp các bút toán điều chỉnh làm khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tăng 2.202.364.641 đồng.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền mặt	572.178.163	1.134.299.269
Tiền gửi ngân hàng	13.523.054.481	5.076.573.794
Cộng	14.095.232.644	6.210.873.063

7. Các khoản phải thu khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu về thuế TNCN của cán bộ CNV	635.833.936	678.563.622
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	1.300.000.000	-
Các đối tượng khác	30.250.000	59.610.000
Cộng	1.966.083.936	738.173.622

(*) Là khoản chuyển tiền cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Công văn số 1762/CV-NXBGDVN ngày 07/11/2013 về việc “Huy động nguồn tài chính phục vụ Quỹ đầu tư xuất bản”.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Nguyên liệu, vật liệu	24.126.690.052	69.433.446.019
Chi phí SX, KD dở dang	27.881.322.941	24.645.323.189
Thành phẩm	27.075.193.585	21.054.547.397
Hàng hóa	3.278.823.772	-
Cộng	82.362.030.350	115.133.316.605

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	5.287.031.314	6.780.090.805
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	14.163.815	-
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	11.577.607.906	-
Chi phí trả trước khác	366.262.616	6.526.797.104
Cộng	17.245.065.651	13.306.887.909

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2013 # VND	31/12/2012 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.152.481.914	2.569.611.038
Cộng	1.152.481.914	2.569.611.038

11. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tạm ứng	29.111.731	107.475.736
Cộng	29.111.731	107.475.736

12. Tài sản cố định hữu hình

	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.793.514.696	808.489.568	2.602.004.264
Mua sắm trong năm	968.369.090	105.805.500	1.074.174.590
Giảm theo TT45	-	633.758.759	633.758.759
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	2.761.883.786	280.536.309	3.042.420.095
Khấu hao			
Số đầu năm	1.793.514.696	548.092.210	2.341.606.906
Khấu hao trong năm	43.837.672	198.737.967	242.575.639
Giảm theo TT45	-	539.757.961	539.757.961
Số cuối năm	1.837.352.368	207.072.216	2.044.424.584
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	260.397.358	260.397.358
Số cuối năm	924.531.418	73.464.093	997.995.511

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2013 là 1.870.791.005 đồng.

Không có TSCĐ hữu hình nào hiện cầm cố, thế chấp nợ vay.

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2013		31/12/2012
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		38.108.680.000		38.108.680.000
- Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% VDL) (i)	1.512.508	38.108.680.000	1.512.508	38.108.680.000
Đầu tư dài hạn khác		22.919.000.000		770.000.000
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (ii)	77.000	770.000.000	77.000	770.000.000
- NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh (iii)		22.149.000.000		-
Cộng		61.027.680.000		38.878.680.000

- (i) Vốn đầu tư của Công ty chiếm 44,2% vốn thực góp của Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2. Báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của Công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn.
- (ii) Vốn đầu tư của Công ty chiếm 7,5% vốn thực góp của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định. Báo cáo tài chính (sau kiểm toán) của Công ty nhận đầu tư có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

Do Cổ phiếu của các Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm cuối năm. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

- (iii) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng góp vốn 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011. Tổng số vốn góp dự kiến là 40 tỷ đồng, trong đó Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn bằng quyền sử dụng đất, Công ty cam kết góp 30% tổng số vốn. Theo Thông báo về tiến độ - tình hình sử dụng vốn ngày 01/07/2013 của Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng số vốn đầu tư cho công trình sẽ được điều chỉnh lên 50.612.798.133 đồng, trong đó Công ty đóng góp 45% tổng kinh phí dự án, tương đương với 22.775.759.160 đồng. Số vốn thực góp đến ngày 31/12/2013 là : 22.149.000.000 đồng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí bản quyền truyện tranh	-	17.859.381
Chi phí tổ chức bản thảo	807.905.000	1.610.980.130
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	32.297.454	-
Cộng	840.202.454	1.628.839.511

15. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	120.500.000	-
Cộng	120.500.000	-

16. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay ngắn hạn	31.709.326.013	53.784.195.044
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) _Hội Sở	9.739.326.013	31.981.969.824
- Ngân hàng TMCP Vietcombank_Chi nhánh Bình Tây	5.500.000.000	3.000.000.000
- Nguyễn Thị Phương	500.000.000	-
- Phan Quỳnh Anh	3.000.000.000	3.500.000.000
- Nguyễn Thị Thu Dung	1.100.000.000	920.000.000
- Đỗ Thị Mai Anh	732.000.000	1.650.000.000
- Vũ Bá Lộc	738.000.000	682.225.220
- Trần Thị Ngọc Nga	-	150.000.000
- Bùi Quỳnh Nga	-	800.000.000
- Nguyễn Văn Hùng	900.000.000	700.000.000
- Lê Trung	-	4.000.000.000
- Võ Thị Thảo Hiền	4.500.000.000	2.500.000.000
- Hoàng Thị Minh Tâm	400.000.000	200.000.000
- Trần Thị Tuyết	2.400.000.000	2.400.000.000
- Lê Thị Tuyết Trinh	500.000.000	500.000.000
- Đỗ Thị Kim Anh	1.700.000.000	800.000.000
Cộng	31.709.326.013	53.784.195.044

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	59.128.482	231.114.388
Thuế thu nhập cá nhân	1.877.475.105	1.217.770.036
Cộng	1.936.603.587	1.448.884.424

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Kinh phí công đoàn	296.828.682	296.597.012
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.000.000	20.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.880.000	-
Cộng	362.708.682	316.597.012

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2012	80.000.000.000	5.686.057.428	4.595.966.014	440.972.759	7.272.286.907
Tăng trong năm	-	1.445.479.724	1.445.479.724	1.445.479.724	28.909.594.474
Giảm trong năm	-	-	-	-	23.072.878.345
Số dư tại 31/12/2012	80.000.000.000	7.131.537.152	6.041.445.738	1.886.452.483	13.109.003.036
Số dư tại 01/01/2013	80.000.000.000	7.131.537.152	6.041.445.738	1.886.452.483	13.109.003.036
Tăng trong năm	-	17.713.834.752	2.963.216.330	-	29.632.163.303
Giảm trong năm	-	-	-	-	39.521.875.577
Số dư tại 31/12/2013	80.000.000.000	24.845.371.904	9.004.662.068	1.886.452.483	3.219.290.762

b. Cổ phiếu

	31/12/2013 Cổ phiếu	31/12/2012 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu thường	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	13.109.003.036	7.272.286.907
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	29.632.163.303	28.909.594.474
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	39.521.875.577	23.072.878.345
Phân phối lợi nhuận năm trước	9.889.712.274	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	9.889.712.274	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	29.632.163.303	23.072.878.345
- Trích quỹ đầu tư phát triển	7.824.122.478	1.445.479.724
- Trích quỹ dự phòng tài chính	2.963.216.330	1.445.479.724
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	4.444.824.495	4.336.439.173
- Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ	-	1.445.479.724
- Chia cổ tức	14.400.000.000	14.400.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.219.290.762	13.109.003.036

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013 | SED

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 18/4/2013.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết số 86/NQ ngày 26/02/2014 của Hội đồng Quản trị.

d. Cổ tức

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 397/NQ-HĐQT ngày 13/11/2013 đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2013 là 18% vốn điều lệ. Ngày 22/11/2013, Công ty đã chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức và thực hiện chi trả từ ngày 23/12/2013.

20. Doanh thu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng doanh thu	343.269.987.063	287.787.019.963
<i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	<i>228.407.003.215</i>	<i>197.175.291.236</i>
<i>Doanh thu sách tham khảo</i>	<i>61.436.193.004</i>	<i>51.422.486.294</i>
<i>Doanh thu lịch block</i>	<i>5.113.505.900</i>	<i>5.938.522.296</i>
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	<i>48.313.284.944</i>	<i>33.250.720.137</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.178.225.560	2.171.308.747
<i>+ Hàng bán bị trả lại</i>	<i>3.178.225.560</i>	<i>2.171.308.747</i>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.091.761.503	285.615.711.216

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ	175.928.011.469	152.618.059.106
Giá vốn sách tham khảo	36.062.761.591	31.087.753.666
Giá vốn lịch block	4.315.807.265	4.522.120.241
Giá vốn hoạt động khác	47.786.397.680	31.174.913.131
Cộng	264.092.978.005	219.402.846.144

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	288.498.296	196.582.199
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.512.508.000	925.654.000
Cộng	1.801.006.296	1.122.236.199

23. Chi phí tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền vay	4.208.543.893	6.464.300.639
Chiết khấu thanh toán	5.158.244.978	3.272.712.167
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(1.998.216.725)
Cộng	9.366.788.871	7.738.796.081

24. Thu nhập khác

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Nhập vật tư thừa từ cắt rọc	11.115.392	739.075.407
Thu nhập từ hội nghị tập huấn Tiếng Anh	-	225.120.000
Thu phí tham gia hội sách	-	23.797.726
Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ	-	909.091
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	179.223.206
Thanh lý máy lạnh	1.818.182	-
Cộng	12.933.574	1.168.125.430

25. Chi phí khác

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí phạt thuế	46.702.774	50.066.278
Cộng	46.702.774	50.066.278

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế trong năm

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.268.003.514	31.775.961.488
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(343.628.876)	231.950.096
Điều chỉnh tăng	1.168.879.124	1.157.604.096
- Chi phí không hợp lệ	901.155.000	1.107.537.818
- Chi phí lãi vay vượt 150% LSCB Ngân hàng Nhà Nước	221.021.350	-
- Chi phí phạt vi phạm hành chính	46.702.774	-
- Chi phí phạt thuế	-	50.066.278
Điều chỉnh giảm (Cổ tức, lợi nhuận được chia)	1.512.508.000	925.654.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	1.512.508.000	925.654.000
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	32.924.374.638	32.007.911.584
- Thu nhập từ hoạt động xuất bán	37.162.980.691	29.964.144.796
- Thu nhập từ hoạt động khác	(4.238.606.053)	2.043.766.788
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.292.437.464	3.507.356.177
- Thuế TNDN của hoạt động xuất bán (Thuế suất 10%)	3.292.437.464	2.996.414.480
- Thuế TNDN của hoạt động khác (Thuế suất 25%)	-	510.941.697
Thuế TNDN được giảm theo NQ 29/2012/QH 13	-	1.052.206.853
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.635.840.211	2.866.367.014
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	3.292.437.464	2.455.149.324
- Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	343.402.747	411.217.690
Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.632.163.303	28.909.594.474

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.632.163.303	28.909.594.474
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
LN hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	29.632.163.303	28.909.594.474
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.704	3.614

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	171.688.387.463	136.904.779.519
Chi phí nhân công	13.129.301.472	10.333.542.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	242.575.639	101.362.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.359.048.414	93.545.847.731
Chi phí khác bằng tiền	7.718.761.460	7.244.898.176
Cộng	281.138.074.448	248.130.430.946

29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, báo cáo bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất, kinh doanh sách và một bộ phận địa lý chính là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

30. Công cụ tài chính

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Do không có các giao dịch ngoại tệ, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty vay vốn với lãi suất cố định, gồm hợp đồng vay vốn cá nhân 10,5%/năm, hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP Vietcombank 7,5%/năm và hợp đồng vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC từ 7 đến 7,5%/năm. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro giá

Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc Tập đoàn Nhà xuất bản Giáo dục. Hơn nữa, các mặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục thường có giá cả ổn định, ít biến động nên Ban Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong Tập đoàn Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2013	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	31.709.326.013		31.709.326.013
Phải trả người bán	43.530.658.413	-	43.530.658.413
Phải trả khác	65.880.000	-	65.880.000
Cộng	75.305.864.426	-	75.305.864.426

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	53.784.195.044	-	53.784.195.044
Phải trả người bán	38.240.385.944	-	38.240.385.944
Phải trả khác	20.000.000	-	20.000.000
Cộng	92.044.580.988	-	92.044.580.988

Ban Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2013	Không quá 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.095.232.644	-	14.095.232.644
Phải thu khách hàng	31.078.450.457	-	31.078.450.457
Phải thu khác	1.966.083.936	-	1.966.083.936
Đầu tư vào công ty khác	-	22.919.000.000	22.919.000.000
Tài sản tài chính khác	-	120.500.000	120.500.000
Cộng	47.139.767.037	23.039.500.000	70.179.267.037

31/12/2012	Không quá 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.210.873.063	-	6.210.873.063
Phải thu khách hàng	21.657.152.445	-	21.657.152.445
Phải thu khác	738.173.622	-	738.173.622
Đầu tư vào công ty khác	-	770.000.000	770.000.000
Tài sản tài chính khác	-	-	-
Cộng	28.606.199.130	770.000.000	29.376.199.130

31. Các bên liên quan

a. Thông tin các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục VN (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBTH Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Công ty liên kết
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	Công ty liên kết
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư

b. Giao dịch trọng yếu

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Bán hàng			
Công ty CP CP DVXB GD Hà Nội	Cung ứng lịch	164.111.230	-
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	2.807.225.826	2.589.045.272
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	3.392.959.829	4.755.303.795
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Cung ứng lịch, STK	5.611.022.011	4.303.362.838
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	9.302.297.703	3.518.750.483
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cung ứng lịch, STK	462.072.600	-
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	Cung ứng lịch, STK	1.586.214.010	-
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Cung ứng lịch, STK	6.525.686.064	7.191.878.909
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	8.410.435.318	10.443.201.399
Công ty CP Sách TBTH TP Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	23.028.909.756	23.695.545.573
Mua hàng			
Công ty CP DVXB GD Gia Định	Phí biên tập, nhuận bút	7.028.120.581	2.693.144.160
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Mua SGK, STK	9.141.827.691	4.324.827.913
Công ty CP Học liệu	Băng đĩa, sách, VPP	1.083.620.000	277.127.850
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	Mua sách	1.452.347.350	878.919.719
Công ty CP ĐT&PTGD Hà Nội	Mua sách	2.118.863.335	3.623.627.611
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Hồ Chí Minh	Phí xuất bản	38.901.450.078	24.399.978.908
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua giấy, tem	10.389.053.336	8.436.696.000
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	Mua sách hỗ trợ, STK	14.589.098.257	13.381.934.604
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Công in	3.406.103.203	3.333.037.633
Giao dịch khác			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cho vay	10.000.000.000	-
	Lãi cho vay	166.250.000	-
	Thu nợ vay	10.000.000.000	-

c. Số dư với các bên có liên quan

Công ty liên quan	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải trả cho người bán		
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	6.782.610.640
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Hà Nội	-	45.337.500
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Đà Nẵng	-	385.396.494
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam_CN Hồ Chí Minh	15.338.353.141	9.074.337.163
Công ty CP In SGK TP Hồ Chí Minh	-	419.435.090
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	341.541.149	-
Công ty CP DVXB GD Gia Định	1.783.789.692	798.421.141
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	9.339.855	36.769.423
Công ty CP Học liệu	166.359.312	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	392.656.306	-
Công ty CP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Hà Nội	1.113.744.338	743.141.081
Phải thu khách hàng		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	790.985.000	-
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	280.599.600	187.164.750
CN Công ty CP TBGD 2 - NS & TBGD Cao Lãnh	324.831.840	148.682.011
Công ty CP ĐT&PTGD Đà Nẵng	-	954.765.900
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	351.300.425	-
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	52.199.653	7.305.364
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	30.682.849	123.955.318
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	2.150.305.814	-
Công ty CP Sách TBTH TP Hồ Chí Minh	468.320.297	676.514.545
Công ty CP Học liệu	-	899.991.648
Phải thu khác		
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.300.000.000	-

d. Các giao dịch khác

		Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Ban Giám đốc	Tiền lương	1.407.575.000	1.148.282.000
	Tiền thưởng	477.000.000	88.317.000
Hội đồng quản trị	Tiền thù lao	887.473.050	681.000.000

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

33. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được kiểm toán bởi AAC.
Một số chỉ tiêu so sánh đã được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại Thuyết minh số 5.

Giám đốc

Phạm Văn Hồng

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Lê Phương Mai

XÃ NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT